

Số: 337/2024/QĐST-DS

CL, ngày 05 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 315/2024/TLST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Văn B, sinh năm: 1980; Địa chỉ: ấp DT, xã DT1, huyện MCN, tỉnh BT.

Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc H, sinh năm: 2005. Địa chỉ: 720/1 ấp C, xã PP, huyện CL, tỉnh BT.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Quốc H có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Văn B số tiền nợ gốc 200.000.000đồng và 35.000.000đồng tiền lãi. Tổng cộng tiền gốc + lãi là 235.000.000đồng (hai trăm ba mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của

số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đình chỉ yêu cầu xin phát mãi tài sản do nguyên đơn tự nguyện rút một phần yêu cầu.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là $235.000.000 \text{ đồng} \times 2.5\% = 5.875.000 \text{ đồng}$.

Ông Phạm Văn B tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 710.000 đồng (bảy trăm mười nghìn đồng). Số tiền ông B nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005702, ngày 25/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL được khấu trừ sang tiền án phí. Hoàn trả cho ông B số tiền chênh lệch còn lại là 5.000.000 đồng.

Ông Nguyễn Quốc H tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 5.165.000 đồng (năm triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện CL;
- Chi cục THADS huyện CL;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA + VP.

THẨM PHÁN

LÊ THỊ THÚY HẰNG

